TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61**/2020/QĐST-HNGĐ	*KĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn TQ, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên

2. Anh Phạm Tiến T - Sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Nguyễn QT, sinh ngày 11/6/2016 và cháu Phạm Nguyễn HH, sinh ngày 09/3/2019. Trú tại: Thôn TQ, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện hợp pháp cho cháu QT và cháu HH: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến T được ghi trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến T.

1.2- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn QT, sinh ngày 11/6/2016 và cháu Phạm Nguyễn HH, sinh ngày 09/3/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị H. Hai bên thỏa thuận, giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3- Về tài sản chung; nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị H và anh T tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001833 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV và THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PNL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Huy